

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 02 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 09/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 29, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 29, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị D, anh Đ (chị D xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không lý do).

NỘI D V U ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Văn Đ vào ngày 23/11/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ ham chơi nợ nần dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Hiện nay chị và anh Đ đang sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Đặng Xuân Tr, sinh ngày 16/8/2011 hiện nay cháu đang ở cùng anh Đ. Sau ly hôn chị có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 08/12/2020 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn anh đồng ý với quan điểm của chị D. Về tình cảm, anh xác định trong quá trình chung sống anh cũng có chơi bời nợ tiền dẫn đến đôi lúc vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nhưng anh chưa bao giờ bắt chị D phải đứng ra trả nợ thay cho anh, chưa bao giờ có lời lẽ xúc phạm hay đánh chửi chị D. Nay chị D có đơn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Tr hợp chị D kiên quyết xin ly hôn anh vẫn không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị D có một con chung là Đặng Xuân Tr, sinh ngày 16/8/2011 hiện nay đang ở cùng anh. Tr hợp chị D kiên quyết xin ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn đề nghị của cháu Đặng Xuân Tr gửi Toà án trình bày nội D cháu là con của bố Đặng Văn Đ và mẹ Nguyễn Thị Kim D, hiện nay bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nguyên vọng của cháu Tr muốn được ở cùng với bố và đề nghị Toà án cho cháu được ở cùng với bố theo nguyện vọng của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh chị nhưng anh chị không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị D xin giải quyết vắng mặt. Anh Đ mặc dù được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị D đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội D vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Đặng Văn Đ có nơi cư trú tại xóm X, xã Đ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Đ mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đặng Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không tu chí làm ăn kinh tế nên điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, dẫn đến việc hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh Đ. Anh Đ cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng phù hợp như lời khai của chị D. Tuy nhiên, bản thân anh đã nhiều lần níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị D vẫn kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị D, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và anh Đ có một con chung là Đặng Xuân Tr, sinh ngày 16/8/2011 hiện nay cháu Tr đang ở cùng anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh Đ thống nhất giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên Hội đồng xét xử ghi

nhận sự tự nguyện của các đương sự tiếp tục giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Xuân Tr, sinh ngày 16/8/2011 cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con..

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001607 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đặng Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong Tr hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Đ: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh